

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

----o0o----

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

*(Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số: ...../GCN-UBCK do Chủ tịch UBCK Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm 2016)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP**

#### **1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

Điện thoại: 04. 3365 0853

Fax: 04. 3365 0853

Website: <http://phuthanhgroup.com/>

Email: [info@phuthanhgroup.com](mailto:info@phuthanhgroup.com)

#### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ**

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3577.1733

Fax: 04.3577.1741

Website: <http://www.csc.vn/>

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: **Nguyễn Việt Cường**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Số điện thoại: 0912 866 599

# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Phú Thành.

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

**Tổng số lượng phát hành:** 5.952.000 cổ phiếu. Trong đó:

**Chào bán cho cổ đông hiện hữu:** 4.800.000 cổ phiếu.

**Giá bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

**Phát hành trả cổ tức:** 1.152.000.000 đồng.

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐỘ

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3577.1733

Fax: 04.3577.1741

Website: <http://www.csc.vn/>

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, toà nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.6664.4488

Fax: 04.6664.2233

Website: <http://www.pkf.com.vn/>

## MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN.....	5
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức phát hành .....	13
2. Tổ chức tư vấn.....	13
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	14
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/04/2016...	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	28
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	29
7. Hoạt động kinh doanh .....	30
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	37
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	40
10. Chính sách đối với người lao động.....	42
11. Chính sách cổ tức .....	44
12. Tình hình tài chính.....	44
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	52
14. Tài sản .....	64
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	65
16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	66
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào niêm yết trên thị trường có tổ chức.....	66
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành .....	66
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành .....	66
PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....	67
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông .....	67
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	67

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: .....	67
4. Giá chào bán dự kiến .....	67
5. Phương pháp tính giá .....	67
6. Phương thức phân phối .....	68
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	69
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	69
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	69
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	70
11. Các loại thuế có liên quan .....	70
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu .....	70
PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	70
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH .....	70
PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	73
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	73
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	73
PHẦN VII. PHỤ LỤC .....	73

## PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

### 1. Rủi ro về kinh tế

*Tác động từ nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước:* Năm 2015, tăng trưởng kinh tế thế giới có nhiều biến động rõ nét. Đây là yếu tố đã tác động không nhỏ tới các nền kinh tế lớn, các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia. Điều này ẩn chứa nhiều rủi ro cùng sự bất ổn của ngành tài chính và chính sách tiền tệ chung. Đối với nền kinh tế trong nước, tăng trưởng cũng đã có những dấu hiệu tích cực đáng ghi nhận. Tuy nhiên, từ cuối quý III, tăng trưởng lĩnh vực sản xuất có dấu hiệu chững lại với ảnh hưởng xấu từ nền kinh tế lớn thứ hai thế giới – Trung Quốc. Kinh tế Việt Nam là một nền kinh tế nhỏ và có độ mở lớn nên sẽ khá nhạy cảm với những biến động trên thị trường thế giới. Quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc là khá lớn. Hiện tại, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam và kim ngạch xuất khẩu vẫn đang có xu hướng tăng. Trong năm 2015, giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc lên đến 49,3 tỷ USD, chiếm gần 30% tổng kim ngạch nhập khẩu và tăng 12,9% so với năm 2014. Trong khi đó về xuất khẩu, Trung Quốc tiếp tục đứng thứ 4 về thị trường xuất khẩu của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 17 tỷ USD, tăng mạnh 13,8% so với 2014. Với tín hiệu khá rõ về sự giảm tốc của nền kinh tế, Trung Quốc có thể “xuất khẩu khủng hoảng” sang những quốc gia khác, đặc biệt là những nước có quan hệ thương mại lớn và gần gũi về mặt địa lý, trong đó có Việt Nam. Lĩnh vực sản xuất và đầu tư tư nhân nội địa của Việt Nam, vốn phục hồi chưa mạnh và chưa bền vững như phân tích ở trên, sẽ tiếp tục phải đối mặt với khó khăn và thử thách. Là một doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng hoá ra thị trường nước ngoài, Công ty May Phú Thành cũng chịu ảnh hưởng chung từ thị trường tài chính nói chung cũng như giá cả các hàng hoá đang trực tiếp tác động vào hoạt động kinh doanh của công ty.

*Ảnh hưởng từ tốc độ tăng trưởng kinh tế:* Về cầu tiêu dùng nội địa, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2015 tăng 9,5% (yoy) thấp hơn mức 10,6% của năm 2014. Tuy nhiên, trong bối cảnh lạm phát thấp, nếu loại trừ yếu tố giá, con số của năm 2015 đạt 8,4%, nhích nhẹ so với mức 8,1% của năm 2014. Theo đó, cầu tiêu dùng được ghi nhận đã có sự cải thiện nhất định nhưng chỉ ở mức vừa phải và chưa bứt phá, vẫn thấp hơn khá nhiều so với giai đoạn cầu tiêu dùng tăng tốt. Riêng đối với mặt hàng dệt may, tăng trưởng xuất khẩu vẫn duy trì ở mức khá nhưng đã có dấu hiệu chậm lại. Tính đến giữa tháng 12 năm 2015, giá trị xuất khẩu hàng dệt, may đã đạt 21,6 tỷ USD (tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với năm cùng kỳ 2014 là +16%). Nếu tính cả hàng xơ, sợi dệt và nguyên phụ kiện các loại, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt mức 25,3 tỷ USD (tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014 là tăng 17%), thấp hơn so với kế hoạch đề ra trước đó là 28 tỷ USD. Nhưng bức tranh triển vọng của ngành Dệt may trong năm 2016 cũng tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Chính sách lương thay đổi, áp lực tỷ giá giữa các quốc gia trong vùng và các ràng buộc kèm theo khi gia nhập FTA khiến một số lợi thế cạnh tranh của ngành cũng sẽ bị ảnh hưởng. Đây là những khó khăn mà doanh nghiệp May Phú Thành phải đối mặt để giữ vững được lợi thế của mình. Tuy nhiên, với

những kế hoạch và chiến lược đưa ra rất rõ ràng Công ty sẽ sớm trở thành một trong những doanh nghiệp có thị phần lớn trong ngành dệt may trong nước.

### **Rủi ro về lãi suất, tỷ giá**

Trong năm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Trong 4 tháng đầu năm, khi tín dụng chưa tăng mạnh và CPI duy trì xu hướng giảm, mặt bằng lãi suất khá ổn định và có xu hướng giảm nhẹ. Sau đó, từ cuối Quý 2, lãi suất chịu áp lực tăng trở lại khi (1) tăng trưởng tín dụng âm lên và đặc biệt là (2) rủi ro tỷ giá ở mức cao. Theo đó, các NHTM cũng đã điều chỉnh tăng nhẹ trở lại lãi suất huy động ở các kỳ hạn. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5% so với cuối năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm. Cùng chung xu hướng giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng giảm khoảng 0,3% - 0,5% so với cuối năm 2014. Theo NHNN, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong năm 2016, lãi suất được đánh giá sẽ chịu áp lực tăng do (1) sức ép từ rủi ro tỷ giá; (2) quyết định tăng lãi suất của FED; (3) lạm phát dù kỳ vọng ở mức thấp nhưng cao hơn đáng kể so với năm 2015 và (4) tăng trưởng tín dụng ở mức khá (16%).

Xu hướng phá giá đồng nội tệ so với đồng USD của các nước xuất khẩu dệt may đang diễn ra mạnh mẽ. Mặc dù Chính phủ đã ứng biến linh hoạt hơn trong việc đưa ra các giải pháp về tỷ giá nhưng những động thái này vẫn chưa mang tính quyết liệt so với các nước đối thủ. Xuất khẩu là hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho Công ty hàng năm, nên sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ gây ra những biến động lớn trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là Công ty hoạt động trong ngành Dệt may nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành Dệt may, chính sách thuế đối với hàng

Dệt may nhập khẩu, xuất khẩu; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các ngành thu hút nhiều lao động như Dệt may. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đang xúc tiến mở rộng thị trường tại các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật... nên Công ty còn chịu ảnh hưởng từ những điều chỉnh của các chính sách, luật và các quy định tại quốc gia mà Công ty xuất khẩu.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần May Phú Thành còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành Dệt may như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về thị trường, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu...

#### **➤ Rủi ro về nguồn nhân lực**

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành Dệt may. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp Dệt may Việt Nam luôn phải đối phó với việc thiếu lao động. Đội ngũ lao động sau mỗi kỳ nghỉ lễ, đặc biệt là tết âm lịch lại giảm mạnh. Do vậy, doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp dệt may trên cả nước nói chung và công ty Cổ phần May Phú Thành cũng phải chịu rủi ro hơn do tương quan giá nhân công không còn “rẻ”. Trước đây, nhân công rẻ là một trong những lợi thế cạnh tranh của dệt may Việt Nam nhưng lợi thế này đang dần mất đi khi lương cơ sở và lương tối thiểu đều được Chính Phủ điều chỉnh tăng từ năm 2016. Cụ thể, lương cơ sở tăng từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng (tăng khoảng 5%) sẽ kéo theo chi phí phải trả BHXH của người sử dụng lao động. Tương tự, lương tối thiểu mới sẽ ở mức 106,67 - 155,56 USD/tháng, cao hơn mức lương tối thiểu tại một số nước xuất khẩu dệt may đối thủ như Bangladesh (67 USD/tháng), Myanmar (82,96 USD/tháng), Mông Cổ (96,34 USD/tháng), Pakistan (93,5-112,2 USD/tháng), Campuchia (124,21 USD/tháng)...

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty cổ phần May Phú Thành luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

➤ **Rủi ro thị trường**

Sản phẩm bit tất, quần áo trẻ em, quần áo lót của Công ty cổ phần May Phú Thành được nhập vào các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, Pháp, Hàn Quốc... đòi hỏi phải có chất lượng rất tốt theo các chuẩn mực kỹ thuật cao. Hiện nay, toàn bộ quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của những thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, nếu có những thay đổi về tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường tiêu thụ thì sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty. Hoạt động xuất nhập khẩu luôn gắn liền với những thông lệ, tập quán quốc tế ràng buộc về mặt pháp lý của các nước nhập khẩu. Còn nhiều yếu tố khách quan từ luật pháp các nước sở tại như chính sách bảo hộ, các quy định về mẫu mã, bao bì, thương hiệu sản phẩm có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ **Rủi ro cạnh tranh**

Dệt may vốn là lĩnh vực nhạy cảm trong quan hệ thương mại của các quốc gia. Hàng may mặc, hàng dệt kim Việt Nam với ưu thế giá thành thấp vừa là yếu tố cạnh tranh so với hàng xuất khẩu của các quốc gia khác, nhưng cũng là một hạn chế do dễ bị các nước nhập khẩu điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá.

Bên cạnh đó, Nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được điều kiện để hưởng lợi về thuế từ các hiệp định FTA, đặc biệt là điều kiện về nguồn gốc xuất xứ: Hiện nay, 70-80% nguyên vật liệu dệt may hiện nay vẫn phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc và các nước ngoài khu vực FTA. Sản phẩm sợi và vải sản xuất nội địa chưa đa dạng, chất lượng chưa cao nên chỉ sử dụng được 20-25% sản lượng cho ngành may xuất khẩu. Trong khi đó, hai hiệp định FTA lớn nhất của Việt Nam là TPP và Việt Nam – EU đều có những quy định khá khắt khe đối với hàng hoá được hưởng ưu đãi thuế. Cụ thể, TPP yêu cầu nguồn gốc xuất xứ “từ sợi trở đi” còn FTA Việt Nam – EU yêu cầu “từ vải trở đi” đối với các sản phẩm dệt may xuất nhập khẩu trong khu vực hiệu lực của thương mại tự do. Do vậy, mặc dù thị trường TPP và EU rất tiềm năng nhưng trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng phần lớn các sản phẩm dệt may hiện nay của Việt Nam sẽ khó được hưởng lợi được về thuế XNK.

Đối với thị trường trong nước, do xu hướng và thị hiếu thẩm mỹ của người tiêu dùng đối với các sản phẩm may mặc, dệt kim liên tục thay đổi nên đòi hỏi các doanh nghiệp Dệt may phải chú trọng đầu tư vào khâu thiết kế và chất lượng sản phẩm. Hàng may mặc Trung Quốc với kiểu dáng mẫu mã đa dạng, khá phù hợp với thị hiếu của người Việt Nam và giá rẻ nên chiếm lĩnh thị trường may mặc Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay đa phần người tiêu dùng lo sợ về chất lượng của hàng Trung Quốc, không đảm bảo cho sức khỏe nên đã chuyển dần sang dùng hàng Việt Nam. Đây là một điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành Dệt may. Các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam cần phải đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của mình để chiếm lĩnh lại thị trường nội địa, tiến tới mở rộng thị trường ra nước ngoài hơn nữa.



➤ **Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào**

Nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài thông qua các công ty phân phối trong nước. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn tới việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy công ty chưa hoàn thiện hệ thống nhà xưởng, nhà kho nhưng công ty con (Công ty Phú Vĩnh Hưng) lại có điều kiện cơ sở hạ tầng rất tốt. Bên cạnh đó, tại vùng sản xuất của Công ty có khá nhiều công ty đối tác có cơ sở vật chất rộng rãi và hiện đại, vì vậy, rủi ro này cũng có thể được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước của Công ty cổ phần May Phú Thành.

**4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Đợt chào bán này, công ty cổ phần May Phú Thành dự kiến phát hành 4.800.000 cổ phần, tương đương số tiền 48.000.000.000 đồng (bốn mươi tám tỷ đồng) theo mệnh giá nhằm huy động thêm vốn, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị và mở rộng quy mô sản xuất.

Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn, mở rộng quy mô không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với việc tự động mang lại những khoản lợi nhuận lớn, mới như kỳ vọng của cả doanh nghiệp lẫn nhà đầu tư trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt hơn.

Đặc biệt, rủi ro sẽ càng cao nếu công ty phát hành cổ phiếu không chuẩn bị kỹ những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh để thích ứng với phần vốn huy động thêm.

**5. Rủi ro pha loãng**

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- *Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS);*
  - *Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS);*
  - *Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;*
  - *Pha loãng về giá cổ phiếu.*
- ***Về pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) và pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách của Công ty và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ

suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu 4.800.000 cổ phiếu, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu; đồng thời phát hành 1.152.000 cổ phiếu để trả cổ tức.

Giả sử đến ngày 30/09/2016 đợt chào bán sẽ kết thúc, Công ty Cổ phần May Phú Thành thu được toàn bộ số tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu đồng thời hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

***Bảng 1: Rủi ro pha loãng cổ phiếu***

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016 (Dự tính)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	14.400.000.000
2	Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành	Đồng	125.000.000.000
3	Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành – Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	9.600.000
4	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ phiếu	5.952.000
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (5)=(3) + (4)	Cổ phiếu	15.552.000
6	Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm 31/12/2016: (6) = {(3)x9 + (5)x3}/12	Cổ phiếu	11.088.000
7	Vốn chủ sở hữu sau thời điểm phát hành	Đồng	184.520.000.000
8	Thu nhập/cổ phiếu trước khi phát hành (8) = (1)/(3)	Đồng/cổ phiếu	1.500
9	Thu nhập/cổ phiếu điều chỉnh (9) = (1)/(6)	Đồng/cổ phiếu	1.192
10	Giá trị sổ sách một cổ phiếu trước khi phát hành (10) = (2)/(3)	Đồng/cổ phiếu	13.021

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2016 (Dự tính)</b>
11	Giá trị sổ sách một cổ phiếu sau khi phát hành (11) = (7)/(5)	Đồng/cổ phiếu	11.865

Trong thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

- **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương đương với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

- **Về giá cổ phiếu**

Việc phát hành cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

-  $\text{PR}_{t-1}$ : là giá giao dịch của cổ phiếu MPT tại phiên giao dịch liền trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

- I: là tỷ lệ vốn tăng.

- PR: là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

**Ví dụ:**

Chào bán cho cổ đông hiện hữu 4.800.000 cổ phiếu với các thông tin sau:

- Giả sử giá tham chiếu của MPT trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là 15.000 đồng/cổ phiếu.

- Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

$$\begin{array}{l} \text{Về mặt lý thuyết, giá} \\ \text{cổ phiếu này sẽ bị} \\ \text{điều chỉnh:P sau khi} \\ \text{pha loãng} \end{array} = \frac{15.000 + (0,5 * 10.000)}{1 + 0,5} = 13.333 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành là 13.333 đồng/cổ phiếu, giảm 1.667 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường MPT trước ngày phát hành.

*Lưu ý: Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phần MPT vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để bán.*

## **6. Rủi ro quản trị công ty**

Việc phát hành cổ phiếu luôn tiềm ẩn rủi ro đối với tình hình quản trị công ty phát hành. Nếu không mua thêm những cổ phiếu mới với tỷ lệ tương ứng với đợt phát hành chứng khoán mới của công ty, thì các nhà đầu tư sẽ tự động bị giảm tỷ trọng cổ phiếu của mình trong tổng số các cổ phiếu đã phát hành của công ty phát hành cổ phiếu. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nhà đầu tư giảm tương ứng vị thế, tiếng nói và quyền biểu quyết của mình trong công ty, mà ở đây là công ty cổ phần May Phú Thành.

Với việc số lượng cổ phiếu phát hành đạt tỉ lệ 50% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành, đây sẽ là một vấn đề mà các nhà đầu tư, đặc biệt là ban quản trị công ty cổ phần May Phú Thành cần phải có phương án chi tiết về mọi mặt, đặc biệt những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh thích ứng với phần vốn huy động thêm. Và khi đó, doanh nghiệp có khả năng gặp phải những khó khăn lớn về trả lợi tức (nhất là duy trì với mức lợi tức cao như trước khi phát hành bổ sung cổ phiếu), thậm chí duy trì sự tồn tại của công ty.

## **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

**Ông: Nguyễn Việt Tùng** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Ông: Nguyễn Việt Cường** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

**Bà: Nông Kim Nhân** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

**Ông: Đinh Ngọc Dũng** Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với **Công ty Cổ phần May Phú Thành**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần May Phú Thành** cung cấp.

### PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ *Các khái niệm*

**1/ “Công ty”:** Công ty cổ phần May Phú Thành được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 24/12/2014.

**2/ “Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

**3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

**5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

**6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

**7/ “Đại hội đồng cổ đông”:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

**8/ “Hội đồng quản trị”:** Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

**9/ “Ban kiểm soát”:** Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

**10/ “Ban Tổng Giám đốc”:** Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần May Phú Thành.

**11/ “Vốn điều lệ”:** Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

**12/ “Tổ chức phát hành”:** Công ty Cổ phần May Phú Thành

**13/ “Tổ chức kiểm toán”:** Công ty TNHH PKF Việt Nam

**14/ “Tổ chức tư vấn”:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

<b>DT</b>	Doanh thu
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>GĐ</b>	Giám đốc của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>BGD</b>	Ban Giám đốc của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần May Phú Thành
<b>TNDN</b>	Thuế thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Giấy CNDKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>HNX</b>	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần

**PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về công ty**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**
- Tên tiếng Anh : **PHU THANH GARMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **PTC GARMENT .,JSC**
- Trụ sở chính : **Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại : **04. 3365 1244** Fax:
- Website : **<http://phuthanhgroup.com/>**
- Email : **info@phuthanhgroup.com**
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký : **96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp : **96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0500578254** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày **15/01/2008**, đăng ký thay đổi lần **06** ngày **24/12/2014**.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số **0500578254** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày **15 tháng 01 năm 2008** và thay đổi lần thứ **06** ngày **24 tháng 12 năm 2014**, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất sợi;



- Sản xuất vải dệt thoi;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, may mặc xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép);
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất hàng may mặc; Thêu ren; Sản xuất các loại hàng dệt khác);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn các máy móc, thiết bị ngành dệt);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Mua bán hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh);
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Sản xuất các sản phẩm từ nhựa).

➤ **Một số sản phẩm của Công ty:**

- Đồ lót;
- Bít tất.
- Quần áo thời trang...

*Một số hình ảnh sản phẩm*



*Quần lót*



*Bít tất*



*váy thời trang*



*Quần ghen giảm béo*

## ***1.2. Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty Cổ phần May Phú Thành được thành lập ngày 15/01/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1,5 tỷ đồng, bao gồm các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: May trang phục, sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu.

Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 11/2014, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty Cổ phần May Phú Thành tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ đồng và hoạt động dưới mô hình công ty mẹ - công ty con. Trong đó, công ty mẹ là Công ty Cổ phần May Phú Thành là đơn vị hoạt động trên lĩnh vực thương mại, sản xuất quần áo thời trang, đồ lót và công ty con là Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng sẽ chuyên trách trong lĩnh vực sản xuất dệt may.

Trong suốt 07 năm hoạt động, bằng những nỗ lực, sự cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, Phú Thành đã có những sự chuyển biến rõ rệt, từ một công ty quy mô nhỏ khi thành lập, đến nay công ty đã trở thành một trong những công ty lớn trong ngành Dệt May của Việt Nam. Sản phẩm của Phú Thành đến nay đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành trên cả nước, cũng như đáp ứng được nhu cầu về chất lượng xuất khẩu ngày càng cao để mở rộng thị trường quốc tế, với những thương hiệu phát triển không ngừng và trở nên ngày càng nổi tiếng hơn như BIZMEN, PAKY, ESTINI, PODO... Hướng tới BIZMEN sẽ trở thành thương hiệu Dệt may và đồ lót hàng đầu Việt Nam, và đó là niềm tự hào của công ty và toàn thể CBCNV.

Đánh dấu sự nỗ lực không ngừng cũng như sự tín nhiệm của thị trường cho dòng sản phẩm của công ty, Phú Thành đã tự hào khi đã gặt hái nhiều danh hiệu như:

- Giải thưởng “Sen Vàng Đất Lúa” năm 2006;
- Giải thưởng “Sao Vàng Vùng Đồng Bằng Sông Hồng” năm 2008;
- Huy chương vàng & Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn theo Quyết định khen thưởng số 1522/QĐ-LHH ngày 24/11/2009;
- Top 500 sản phẩm dịch vụ tiêu dùng hàng đầu Việt Nam năm 2010;
- Top 100 sản phẩm tiêu dùng Thủ Đô năm 2013;
- Bằng khen do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua doanh nghiệp năm 2013.

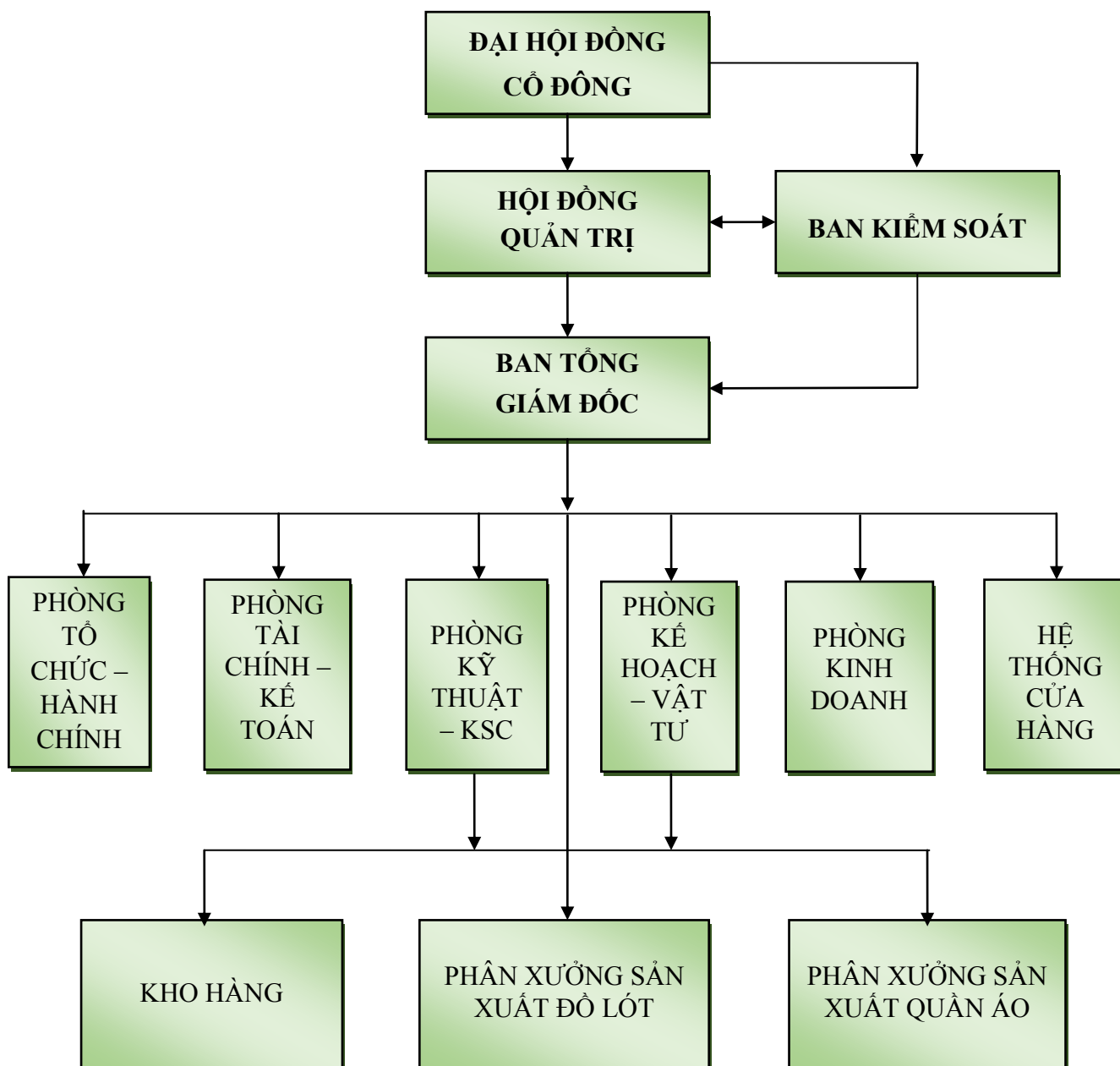
Tháng 07/2015, Công ty Cổ phần May Phú Thành chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng. Ngày 15/01/2016, Cổ phiếu của Công ty đã được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

#### 3.1. Sơ đồ tổ chức

**Sơ đồ 2:** Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



### **3.2. Diễn giải sơ đồ**

#### **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Viết Tùng | Chủ tịch HĐQT     |
| ▪ Bà Tạ Thị Nga        | Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường   | Thành viên HĐQT   |
| ▪ Ông Trịnh Đức Hạnh   | Thành viên HĐQT   |

- Ông Nguyễn Việt Đạt Thành viên HĐQT

**Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- Ông Nguyễn Việt Cường Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Viết Tùng | Tổng Giám đốc     |
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường   | Phó Tổng Giám đốc |

### **Chức năng các phòng ban**

#### ***Phòng Tổ chức – Hành chính***

Phòng Tổ chức – Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### ***Phòng Tài chính – Kế toán***

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;



- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch tài chính của Công ty.

### ***Phòng Kinh doanh***

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ: Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

### ***Phòng Kế hoạch – Vật tư***

Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm, thi công các công trình. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về mọi hoạt động của đơn vị. Khai thác và cung ứng nguyên nhiên liệu, vật liệu thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất kinh doanh theo lệnh của Ban Tổng Giám đốc;

- Quản lý, bảo quản vật tư, nguyên nhiên liệu. Cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư và cung cấp vật tư nguyên vật liệu phục vụ cho các bộ phận của nhà máy;
- Xây dựng các chương trình sản xuất hàng năm và dài hạn của Công ty trên cơ sở năng lực thiết bị và nguồn vật tư, nguyên nhiên liệu;
- Thống kê ghi chép (thẻ kho, phiếu nhập kho, biên bản bàn giao máy móc thiết bị...) theo quy định của Công ty và Nhà nước. Xác định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên nhiên liệu...

### ***Phòng Kỹ thuật – KCS***

Phòng Kỹ thuật – KCS có các nhiệm vụ:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống máy móc thiết bị, khuôn mẫu;
- Bảo đảm an toàn và hoạt động ổn định cho hệ thống điện, nước, xử lý chất thải (thiết bị sản xuất và thiết bị văn phòng) trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, thiết kế, cải tiến và phát triển sản phẩm mới;
- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn nguyên vật liệu, sản phẩm;
- Xây dựng, ban hành định mức nguyên vật liệu cho sản phẩm;

- Quản lý hệ thống quản lý chất lượng và môi trường toàn Công ty;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm.

### **Hệ thống các cửa hàng**

Hệ thống các cửa hàng có nhiệm vụ:

- Khai thác nguồn khách hàng thông qua việc tiếp thị, giới thiệu sản phẩm được phân phối bởi Công ty;
- Theo dõi báo cáo các mặt hàng cần phải bổ sung có khả năng bán được;
- Đề xuất mua hay nhận ký gởi các mặt hàng có khả năng bán được mà khách hàng quan tâm hỏi mua.

### **Kho hàng**

Kho hàng là nơi bảo quản và lưu giữ hàng hóa, đảm bảo hàng hóa nguyên vẹn về số lượng và chất lượng trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; điểm tập kết để hợp nhất các lô hàng lẻ thành lô hàng lớn; tách ghép nhiều loại hàng hóa khác nhau thành một đơn đặt hàng hoàn chỉnh, đảm bảo hàng hóa sẵn sàng cho quá trình bán hàng. Hiện nay, kho hàng của Công ty đang được sử dụng tại cơ sở vật chất của Công ty con.

### **Các phân xưởng**

Các phân xưởng có nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

## **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/04/2016**

### **4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 01/04/2016**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Tùng	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	011586138	3.400.000	35,42
2	Tạ Thị Nga	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	111437232	1.300.000	13,54
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.700.000</b>	<b>48,96</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

**Bảng 3: Danh sách người có liên quan tới cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/04/2016**

STT	Cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với cổ đông lớn	Số CMT	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>Người có liên quan tới ông Nguyễn Viết Tùng</b>						
1	Nguyễn Thị Ninh	-	Chị gái	110408562	0	0
2	Nguyễn Viết Phúc	-	Anh Trai	110395924	0	0
3	Nguyễn Thị An	-	Chị gái	110879656	0	0
4	Nguyễn Viết Hưng	-	Anh trai	110395837	0	0
5	Nguyễn Viết Đạt	Phổ thông	Anh trai	111658873	400	0,004
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Phổ thông	Con gái	B8118372	100.000	1,042
7	Nguyễn Viết Bách	Phổ thông	Con trai	017406183	100.000	1,042
8	Nguyễn Viết Minh Thông	-	Con trai	-	0	0
9	Tạ Thị Nga	Phổ thông	Vợ	111437232	1.300.000	13,542
<b>Người có liên quan tới bà Tạ Thị Nga</b>						
1	Tạ Duy Khánh	-	Bố	-	0	0
2	Tạ Thị Chung	-	Chị gái	111805583	0	0
3	Tạ Thị Hương	-	Chị gái	011697485	0	0
4	Nguyễn Viết Bách	Phổ thông	Con trai	017406183	100.000	1,042
5	Nguyễn Viết Minh Thông	-	Con trai	-	0	0
6	Tạ Duy Lâm	-	Em trai	111274281	0	0
7	Tạ Duy Khoa	-	Em trai	112194488	0	0

8	Nguyễn Thị Thu Hà	Phổ thông	Con gái	B8118372	100.000	1,042
9	Nguyễn Việt Tùng	Phổ thông	Chồng	011586138	3.400.000	35,41
10	Tạ Thị Hạnh	-	Em gái	111687924	0	0

#### 4.2. Cổ đông sáng lập tại ngày 01/04/2016

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 01/04/2016

**Bảng 4:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>163</b>	<b>9.595.000</b>	<b>95.950.000.000</b>	<b>99,95</b>
1	Tổ chức	1	450.000	4.500.000	4,69
2	Cá nhân	162	9.145.000	91.450.000.000	95,26
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,05</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0,00
2	Cá nhân	2	5.000	50.000.000	0,05
	<b>Tổng cộng</b>	<b>165</b>	<b>9.600.000</b>	<b>96.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2016)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

##### 5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

##### 5.2 Danh sách công ty con

#### **CÔNG TY TNHH DỆT KIM PHÚ VĨNH HƯNG**

- Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 04. 3365.1244
- Website: <http://phuvinhhung.com/>
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500446466 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn của Phú Thành: 87,5%, tương đương 70.000.000.000 đồng

### 5.3 Danh sách công ty liên kết

- Không có.

## 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

**Bảng 5: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty**

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Nghìn Đồng)	Giá trị phát hành (Nghìn Đồng)	Căn cứ pháp lý	Hình thức phát hành
1	15/01/2008	1.500.000		Thành lập Công ty cổ phần May Phú Thành theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500578254 cấp ngày 15/01/2008.	
2	20/11/2014	96.000.000	94.500.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/10/2014 và 04/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2014</li> <li>▪ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 13/12/2014</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành tăng vốn 94,5 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu .</li> <li>- Các cổ đông góp vốn bằng tiền, tài sản.</li> <li>- Đơn vị chấp thuận: Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.</li> </ul>

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Nghìn Đồng)	Giá trị phát hành (Nghìn Đồng)	Căn cứ pháp lý	Hình thức phát hành
<i>Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành</i>					

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Hoạt động sản xuất

#### 7.1.1. Hoạt động sản xuất

Hiện tại hoạt động sản xuất của Công ty gồm có: sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bit tất cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm của Công ty đa dạng, phong phú đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng trong nước cũng như yêu cầu khắt khe của những bạn hàng nước ngoài như Mỹ, EU, Nhật Bản. Các sản phẩm của công ty mang thương hiệu nổi tiếng như: BIZMEN, PODO, VIPCO, MARTONI, PAKY, ESTINI... đã trở nên thân thuộc đối với người tiêu dùng. Trong những năm tiếp theo, Công ty dự kiến tiếp tục đầu tư thêm máy móc, mở rộng quy mô sản xuất, sản xuất được nhiều sản phẩm hơn để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, đáp ứng số lượng sản phẩm cho các nhà phân phối của Công ty.

#### 7.1.2. Hoạt động gia công

Bên cạnh hoạt động sản xuất chính của công ty là sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bit tất; Công ty còn nhận gia công cho một số thương hiệu nổi tiếng như: Owen, Niva, Canifa, Nano, Divatini, Euromer, DDW...

**Bảng 6: Danh sách các Công ty mà Phú Thành và Phú Vĩnh Hưng nhận gia công**

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Thương hiệu nhận gia công
1	Công ty cổ phần thời trang Kowil Việt Nam	Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội	OWEN
2	Công ty cổ phần TM và DV Hoàng Dương	Hà Đông – Hà Nội	CANIFA
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển D&G Việt Nam	Lê Đức Thọ - Mỹ Đình – Hà Nội	NIVA
4	Công ty TNHH Trường Thọ	Lê Văn Lương – Hà Nội	LAXKA, ROMEO,

	Phát – CN miền Bắc		SUKA, JULES
5	Công ty TNHH Mai Sáng Việt Nam	Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh	CONVEST
6	Công ty TNHH liên doanh Sommet Paris	Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội	CONVEST
7	Công ty TNHH Eross Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	EROSS
8	Công ty TNHH may thời trang Nam Phương	Hoàng Mai – Hà Nội	NARSIS
9	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Đông Đô Wool	La Phù – Hoài Đức – Hà Nội	DDW
10	Cty TNHH Elpis Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	ELPIS
11	Cty TNHH Phương Mai	Thanh Xuân – Hà Nội	NANO
12	Công ty cổ phần Eurotex Việt Nam	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội	EUROMEN

### 7.1.3. Hoạt động thương mại

Để đa dạng hóa các hoạt động của Công ty, bên cạnh hoạt động sản xuất và gia công, công ty đã xúc tiến hoạt động thương mại, tập trung vào một số các sản phẩm chính như: đồ lót, bít tất và quần áo thời trang, hạt nhựa...

### 7.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

**Bảng 7: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2014, năm 2015 và 06 tháng năm 2016**

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	06 tháng năm 2016	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>						
1	Quần áo	11.843.256	40,78	27.970.050	60,35	17.848.285	55,02
2	Vải, sợi	5.367.625	18,48	15.601.848	33,66	8.482.315	26,15

3	Hạt nhựa PP	11.831.000	40,74	2.772.727	5,98	-	-
4	Bít tắt	-	-	-	-	5.214.463	16,07
5	Khác	-	-	-	-	896.655	2,67
<b>Tổng cộng</b>		<b>29.041.881</b>	<b>100</b>	<b>46.344.625</b>	<b>100</b>	<b>32.441.718</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>						
1	Quần áo	15.897.038	36,86	42.246.612	46,56	32.784.392	65,42
2	Vải, Sợi	5.367.625	12,45	25.848.595	28,49	9.119.323	18,20
3	Hạt nhựa PP	11.831.000	27,43	2.772.727	3,06	-	-
4	Bít tắt	10.031.219	23,26	18.583.409	20,48	6.735.120	13,44
5	Khác	-	-	1.277.398	1,41	1.473.968	2,94
<b>Tổng cộng</b>		<b>43.126.882</b>	<b>100</b>	<b>90.728.741</b>	<b>100</b>	<b>50.112.803</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

**Đối với các chỉ tiêu của Công ty mẹ:** Tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty khá tốt, năm 2015 đạt trên 46 tỷ (tương ứng với tăng 59,6%). 06 tháng đầu năm 2016, doanh thu công ty đạt 32,4 tỷ đồng (bằng khoảng 70% doanh thu năm 2015). Trong cơ cấu doanh thu năm 2014 và 2015 của công ty mẹ theo các năm thì mặt hàng quần áo luôn chiếm tỷ trọng cao (40,78% năm 2014, 60,35% năm 2015). Trong năm 2015, Công ty cũng tiến hành mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển thương mại sợi các loại, doanh thu mặt hàng này đạt 15,6 tỷ đồng (chiếm 33,66% trên tổng doanh thu). Trong 06 tháng đầu năm 2016, tỷ trọng doanh thu tập trung vào hai mặt hàng chính là quần áo và sợi các loại (lần lượt là 55,02% và 26,15%). Ngoài ra, trong thời gian này Công ty đã tiến hành mở rộng sang hoạt động thương mại bít tắt, doanh thu từ mặt hàng này đạt 5,2 tỷ đồng (chiếm 16,07% trên tổng doanh thu).

**Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:**

Doanh thu năm 2015 của Công ty đạt 90,7 tỷ đồng, tăng 110% so với năm 2014, trong đó tập trung vào ba mặt hàng chủ yếu là quần áo, sợi các loại và bít tắt; doanh thu từ mặt hàng quần áo đạt 42,2 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 46,56% doanh thu thuần); doanh thu từ sợi các loại đạt 25,8 tỷ



đồng (chiếm tỷ trọng 28,49% doanh thu thuần); doanh thu từ bit tất đạt 18,6 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 20,48% doanh thu thuần).

Sáu tháng đầu năm 2016, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó doanh thu của 06 tháng đầu năm 2016 đạt hơn 50 tỷ đồng, bằng hơn 55% doanh thu thuần cả năm 2015; trong đó tỷ trọng doanh thu được tập trung vào ba mặt hàng chính là quần áo đạt 32,78 tỷ đồng (chiếm 65,42% trên tổng doanh thu), sợi các loại đạt 9,12 tỷ đồng (chiếm 18,2% trên tổng doanh thu) và bit tất đạt 6,7 tỷ đồng (chiếm 13,44% trên tổng doanh thu).

**Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2014, năm 2015 và 06 tháng năm 2016**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2015	Tỷ trọng/ DTT (%)	06 tháng năm 2016	Tỷ trọng/ DTT (%)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>						
1	Quần áo	3.391.723	11,68	5.395.372	11,64	3.551.919	10,95
2	Vải, Sợi	265.455	0,91	(248.470)	(0,54)	750.198	2,31
3	Hạt nhựa PP	112.818	0,39	-	-	-	-
4	Bit tất	-	-	-	-	355.005	1,09
5	Khác	-	-	-	-	(51.030)	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.769.996</b>	<b>12,98</b>	<b>5.146.902</b>	<b>11,11</b>	<b>4.606.092</b>	<b>14,20</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>						
1	Quần áo	3.932.638	9,12	8.668.986	9,55	9.888.803	19,73
2	Vải, Sợi	265.455	0,62	908.080	1,00	995.960	1,99
3	Hạt nhựa PP	112.818	0,26	-	-	-	-
4	Bit tất	1.676.401	3,89	9.315.283	10,27	875.235	1,75
5	Khác	-	-	20.396	0,02	173.202	0,35

<b>Tổng cộng</b>	<b>5.987.312</b>	<b>13,88</b>	<b>18.932.746</b>	<b>20,87</b>	<b>11.933.200</b>	<b>23,81</b>
------------------	------------------	--------------	-------------------	--------------	-------------------	--------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

**Chỉ tiêu tài chính về lợi nhuận của Công ty mẹ:** Năm 2015, lợi nhuận gộp của công ty mẹ tăng 36,5% so với năm 2014 (từ 3,8 tỷ lên tới 5,1 tỷ). Trong 06 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận gộp của Công ty mẹ đạt 4,6 tỷ đồng (bằng 89,5% lợi nhuận gộp cả năm 2015), trong đó lợi nhuận từ mặt hàng quần áo tiếp tục đóng vai trò chủ đạo (đạt 3,55 tỷ đồng, chiếm 10,95% trên doanh thu thuần).

**Chỉ tiêu tài chính hợp nhất:**

Năm 2015, Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 18,9 tỷ đồng, tăng 216% so với năm 2014 và đạt 20,87% doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận từ mặt hàng bít tất chiếm tỷ trọng lợi nhuận/doanh thu thuần cao nhất trong các mặt hàng, đạt 10,27% với số tuyệt đối là 9,3 tỷ đồng; tiếp theo là mặt hàng quần áo, đạt 8,67 tỷ đồng, chiếm 9,55% doanh thu thuần.

Trong 06 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận gộp thu được từ bán hàng và cung cấp dịch đạt 11,9 tỷ đồng (bằng 63% so với năm 2015), chiếm 23,81% trên doanh thu thuần. Trong đó lợi nhuận gộp thu được chủ yếu từ mặt hàng Quần áo đạt 9,9 tỷ đồng, chiếm 19,73 trên doanh thu thuần.

**7.3. Hoạt động Marketing**

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu nội địa, Phú Thành luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Vipco, Bizmen...

Đồng thời, công ty còn tích cực tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm tại các hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao hay các chương trình triển lãm, từ thiện. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng việc quảng bá sản phẩm tại các hệ thống siêu thị trong nước như hệ thống siêu thị CoopMart, HaproMart, Hiway... Hiện nay, tại thị trường nội địa, sản phẩm của Phú Thành đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành với những thương hiệu phát triển không ngừng và ngày càng trở nên thân thuộc như Bizmen, Aristino, Paky, Estini...

Đối với thị trường xuất khẩu, công ty luôn đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá sản thương hiệu... chủ động tìm đến những khách hàng có tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Hàng năm, Công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký nhiều hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như Cuba, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Mexico...

**7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần May Phú Thành:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

### 7.5. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

**Bảng 9:** Danh sách một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
<b>I</b>	<b>HỢP ĐỒNG KÝ KẾT NĂM 2015</b>				
1	Công ty cổ phần đầu tư K&G Việt Nam	2015	2015-2018	Quần, tất các loại	35.000.000.000 VNĐ
2	Công ty cổ phần thời trang Kowil Việt Nam	2015	2015	Quần, tất các loại	2.113.723.150 VNĐ
3	Công ty CP thời trang GenVIET	2015	2015	Quần các loại	459.800.000 VNĐ
4	Công Ty Cổ Phần Kwin	2015	2015	Bít tất và quần	4.805.000.000

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
				áo	VNĐ
5	Công ty Cp Dệt Kim Hà Nội	2015	2014	Bít tất	1.890.000.000 VNĐ
6	JK trading Co., Ltd (Japan)	2015	2015	Bít tất	443.007.500 VNĐ
9	Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	2015	2015-2016	Áo phông, Đồ lót và Bít tất	11.000.000.000 VNĐ
13	Công ty TNHH Eross Việt Nam	2015	2015	Đồ lót và Bít tất	1.300.000.000 VNĐ
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển D&G Việt Nam	2015	2015	Bít tất	2.000.000.000 VNĐ
15	Công ty CP dệt may SUPERTEX	2015	2015-2016	Sợi các loại	12.000.000.000 VNĐ
16	Công ty TNHH SX và TM Phúc Quang Minh	2015	2015-2016	Quần các loại	7.500.000.000 VNĐ
17	Công ty TNHH dệt kim Viettex	2015	2015-2017	Đồ lót và bít tất	9.500.000.000 VNĐ
18	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ngân Hà	2015	2015-2016	Gia công	2.235.520.000 VNĐ
	<b>Tổng</b>				<b>90.247.050.650</b>
<b>II</b>	<b>HỢP ĐỒNG KÝ KẾT NĂM 2016</b>				
1	Công ty TNHH TM H&P Việt Nam	2016	2016	Quần các loại	277.200.000 VNĐ
2	Công ty TNHH TM AGTINI	2016	2016	Quần các loại	113.400.000 VNĐ
3	Công ty CP Thời Trang	2016	2016	Đồ lót và Bít	227.425.000 VNĐ

STT	Tên khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
	KOWIL Việt Nam			tất các loại	VNĐ
4	Công ty CP May Hùng Đông	2016	2016	Đồ lót và Bít tất	5.000.000.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Sợi Vĩ Sơn	2016	2015-2016	Sợi	159.750.000 VNĐ
6	Công ty TNHH Dệt May KELVIN Nguyễn	2016	2016	Quần sịp	141.075.000 VNĐ
7	Công ty TNHH ELPIS	2016	2015	Quần sịp	301.500.000 VNĐ
8	CTCP Đầu Tư K&G Việt Nam	2016	2016	Bít tất và đồ lót	15.000.000.000 VNĐ
9	Công ty CP SUPERTEX	2016	2016-2017	Sợi dệt kim	22.000.000.000 VNĐ
10	Công ty CP DELEX	2016	2016-2017	Sợi giữ nhiệt	12.000.000.000 VNĐ
	<b>Tổng</b>				<b>55.220.350.000 VNĐ</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần May Phú Thành)

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các thời kỳ**

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	+/- so với năm 2014 (%)	06 tháng năm 2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>				
1	Tổng giá trị tài sản	117.501.289	142.508.294	21,28%	177.232.217
2	Doanh thu thuần	29.041.881	46.344.626	59,58%	32.441.630
3	Lợi nhuận từ hoạt động	2.610.864	14.910.331	471,09%	3.022.259

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	+/- so với năm 2014 (%)	06 tháng năm 2016
	kinh doanh				
4	Lợi nhuận khác	296.320	(4.655)	-	1.361
5	Lợi nhuận trước thuế	2.907.184	14.905.676	412,72%	3.023.620
6	Lợi nhuận sau thuế	2.299.184	11.625.559	405,64%	2.410.397
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	12%	-	-
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>				
1	Tổng giá trị tài sản	204.768.111	229.055.256	11,86%	257.194.896
2	Doanh thu thuần	43.126.882	90.728.741	110,38%	50.112.802
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.687.081	17.038.943	362,13%	5.062.162
4	Lợi nhuận khác	138.115	(377.044)	-	(180.925)
5	Lợi nhuận trước thuế	3.825.196	16.661.899	335,58%	4.881.236
6	Lợi nhuận sau thuế	2.966.481	12.652.273	320,97%	3.859.246
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	12%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

Năm 2014, tổng tài sản của Công ty tăng từ 204,8 tỷ đồng lên 229 tỷ đồng, tăng 11,86%. Sau những nỗ lực thúc đẩy sản xuất, tiết giảm chi phí, năm 2015, doanh thu tăng từ 29 tỷ đồng trong năm 2014 lên hơn 46 tỷ đồng trong năm 2015 của công ty mẹ; tăng từ 43 tỷ đồng lên hơn 90 tỷ đồng tại báo cáo hợp nhất; lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đã đạt 11,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 12,5 tỷ đồng.

Sáu tháng đầu năm 2016, Công ty tiếp tục đạt được những kết quả khích lệ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể: Doanh thu thuần đạt hơn 50 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3,86 tỷ đồng.

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

➤ **Những nhân tố khó khăn**

**Môi trường cạnh tranh:** Trong quá trình gia nhập vào thị trường kinh tế giới, các doanh nghiệp sản xuất Việt nam phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc cạnh tranh sản phẩm và thương hiệu. Đặc biệt trong lĩnh vực may mặc, Việt Nam có lợi thế nhân công rẻ, nguồn lao động dồi dào, tuy nhiên các doanh nghiệp Việt nam chủ yếu vẫn là gia công. Vì vậy để những sản phẩm may mặc Việt Nam được cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn rất nhiều thách thức. Sản phẩm của Công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh hàng Dệt may trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng phải chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc...

➤ **Những nhân tố thuận lợi**

**Các chính sách:** Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành dệt may trong nước phát triển. Các nước thành viên trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về thuế cho ngành dệt may sẽ tạo tiền đề phát triển cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2016 được dự báo là một năm đầy triển vọng cho ngành dệt may trong nước khi mà Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được Chính phủ nỗ lực đàm phán thành công trong năm 2015. Nhiều ý kiến cho rằng, TPP sẽ mở ra cơ hội rất lớn đối với Dệt may của Việt Nam vì hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Dệt may Việt Nam hiện đang được xuất khẩu vào các nước trong khối TPP. Đây cũng là cơ hội lớn đối với Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Đối với ngành Dệt may, thị trường trong nước rất tiềm năng với hơn 90 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Hiện nay, sản phẩm dệt may “Made in Vietnam” đang nhận được sự quan tâm, ưa chuộng lớn của người tiêu dùng trong nước. Nghiên cứu mới đây của Niesel – Công ty chuyên cung cấp thông tin về đo lường các chỉ số truyền thông và thị trường cho thấy, có đến 90% người được hỏi ở TP. Hồ Chí Minh và 83% ở Hà Nội cho biết họ có thể hoặc chắc chắn sẽ mua hàng Việt Nam nhiều hơn. Lý do khiến người tiêu dùng quay trở lại với sản phẩm tiêu dùng trong nước là vì: giá cả hợp lý, tính đa dạng, dịch vụ khuyến mại, bảo hành tốt và quan trọng nhất là sản phẩm đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

Song song với đó, dệt may Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...

**Nguồn lực con người:** Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Toàn thể CB - CNV trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng

lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch SX- KD theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

**Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương:** Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương.

## **9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty đã xác định được kênh phân phối của riêng mình, cả ba thị trường sơ cấp, trung cấp và cao cấp, công ty đều có những sản phẩm đặc thù. Những thương hiệu nổi tiếng như: VIPCO, BIZMEN, PAKY, ESTINI, ARISTINO, MARTONI, PODO của Công ty được biết đến rộng rãi và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Điều này khẳng định một vị trí quan trọng của Công ty trong ngành Dệt may Việt Nam. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam (60/63 tỉnh) và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Phú Thành có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

Công ty có truyền thống luôn đi đầu đổi mới góp phần vào những thay đổi tích cực trong sự nghiệp kinh tế của đất nước.

### **9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

**Trong lĩnh vực sản xuất may mặc:** Với lợi thế về nguồn nhân lực sản xuất cùng đầu vào nguyên vật liệu ổn định, Công ty đang dần chiếm ưu thế trong việc sản xuất các mặt hàng may mặc. Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng dệt may cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt may Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với những nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, năm 2014 là một năm thắng lợi của ngành dệt may Việt Nam, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 20,8 tỷ USD, tăng trên 19% so với năm 2013- là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Với tăng trưởng xuất khẩu dệt may liên tục trong những năm gần đây thì thị phần xuất khẩu dệt may Việt Nam cũng đã tăng lên. Đây cũng là một trong những nhân tố giúp cho Công ty mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng quy mô các sản phẩm may mặc xuất khẩu.



Đặc biệt sau khi hiệp định TPP đã đạt được thoả thuận giữa các bên, ngành may Việt Nam mặc đang đứng trước một cơ hội phát triển và mở rộng quy mô ra toàn cầu. Theo thông tin từ Bộ Công thương, năm 2013 và 2014 ngành dệt may đã thu hút đầu tư được 3 tỷ USD và dự kiến đến năm 2018 khi TPP có hiệu lực thì tỷ trọng ngành hàng dệt may xuất khẩu vào các nước TPP có xuất xứ vải của Việt Nam sẽ chiếm 60%. Hiệp hội ngành may xác định từ năm 2018 đến 2040, Việt Nam sẽ là công xưởng dệt may đứng thứ hai thế giới (chỉ sau Trung Quốc). Đáng lưu ý về kết quả đàm phán trong hàng dệt may Việt Nam đã đấu tranh giữ được 184/186 chủng loại hàng hoá dệt may mà không phải áp dụng nguyên tắc xuất xứ từ sợi trở đi. TPP sẽ góp phần thúc đẩy tốt vào đầu tư nguyên liệu vì vậy các chỉ tiêu về xuất siêu, giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hoá của ngành đều được nâng cao (dự kiến đạt tỷ lệ 80% vào năm 2020). Năm 2015, toàn ngành dệt may Việt Nam xuất khẩu dự kiến đạt 28 tỷ USD. Việt Nam đứng thứ 5 về xuất khẩu sệt may ra thị trường thế giới và là ngành sản xuất tiêu thụ trong nước đạt 3,5 tỷ USD trong năm nay. Các doanh nghiệp chuyên ngành về may của nước ta sẽ có được một thị trường nguyên liệu tốt, đáp ứng nhanh, kịp thời để chúng ta thực hiện được các lợi ích từ TPP. Là một doanh nghiệp sản xuất trực tiếp các sản phẩm trong ngành may mặc May Phú Thành cũng đã có những phương hướng phù hợp cho thời gian tới khi đẩy mạnh cung cấp nhu cầu trong nước, cùng với việc tìm kiếm mở rộng ra các thị trường khác nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty đề ra.

Với những nỗ lực phát triển không ngừng từ đầu năm 2014, hiện nay Công ty đã và đang trở thành một công ty cung cấp các sản phẩm may mặc có uy tín trên thị trường. Hiện nay công ty đang cung cấp rất nhiều đầu vào cho các Thương hiệu thời trang nổi tiếng. Cùng với sự kinh doanh sản xuất hiệu quả, Công ty sẽ sớm trở thành một trong những công ty sản xuất may mặc lớn trên thị trường và sản phẩm của Công ty sẽ được xuất khẩu ra thị trường các nước nhiều hơn.

### ***9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới***

Ngành Dệt may là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn trong việc giải quyết hàng triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị trí trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt may Việt Nam đang dần từng bước khẳng định là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung đây, Công ty cổ phần May Phú Thành không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng qua các năm. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Công ty cổ phần May Phú Thành trở thành một trong những Công ty Dệt may hàng đầu Việt Nam và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, trình độ tay nghề, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2016 số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 98 người, trong đó số lượng lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao (77,56%) do đặc trưng của ngành Dệt may.

**Bảng 11: Tình hình lao động qua các thời kỳ**

*Đơn vị tính: Người*

<i>Tiêu chí</i>	<i>30/06/2016</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
<b>Số lượng nhân viên</b>	<b>98</b>	<b>100</b>
<b>I. Phân theo trình độ học vấn</b>		
1. Trình độ đại học và Trên đại học	12	12,24
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	10,20
3. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	76	77,56
<b>II. Phân theo thời hạn</b>		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGĐ, PTGĐ, KTT)	15	15,30
2. Hợp đồng dài hạn	40	40,81
3. Hợp đồng ngắn hạn	43	43,89

*(Nguồn: Công ty cổ phần May Phú Thành)*

### 10.2. Chính sách đối với người lao động

#### ➤ *Chế độ làm việc*

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động

theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

➤ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- + Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- + Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

➤ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

**Chính sách lương:** Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao

trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV.

## **11. Chính sách cổ tức**

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014 Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông, tích lũy để tập trung cho phát triển kinh doanh. Mức cổ tức cho năm 2015 được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua là 12%.

## **12. Tình hình tài chính**

### ***12.1. Các chỉ tiêu cơ bản***

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### **➤ *Trích khấu hao TSCĐ***

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao

theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 35 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 03 năm

➤ **Mức lương bình quân**

- Lương bình quân năm 2015 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng/ tháng.
- Lương bình quân năm 2015 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/ tháng.

➤ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

➤ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

**Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>			
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	600.684.231	3.525.802.021	3.759.024.960
3	Các loại thuế khác	1.000.000	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>601.684.231</b>	<b>3.525.802.021</b>	<b>3.759.024.960</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Thuế giá trị gia tăng	-	1.264.358	-

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	673.684.627	4.210.925.598	4.663.654.515
3	Các loại thuế khác	223.430.343	275.309.970	275.309.970
<b>Tổng cộng</b>		<b>897.114.970</b>	<b>4.487.499.926</b>	<b>4.938.984.485</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

➤ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Năm 2013 và 2014, do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả không tốt, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2015, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi... tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức vào ngày 22/04/2016.

➤ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 13: Các khoản vay**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>			
1	Vay ngắn hạn	7.324.725.386	14.996.571.019	25.636.249.581
2	Vay dài hạn	-	-	3.515.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.324.725.386</b>	<b>14.996.571.019</b>	<b>29.151.249.581</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Vay ngắn hạn	44.102.878.959	63.820.985.315	82.051.537.262
2	Vay dài hạn	12.442.564.500	17.789.017.413	18.227.852.725
<b>Tổng cộng</b>		<b>56.545.443.459</b>	<b>81.610.002.728</b>	<b>100.279.389.987</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

Các khoản vay của Công ty tại thời điểm 30/06/2016:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 077/IVBMD-HĐHM/2015 ngày 12 tháng 8 năm 2015 vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình; hạn mức tín dụng 10 tỷ đồng; thời hạn vay đến hết ngày 12 tháng 08 năm 2016; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động;
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 078/IVBMD-HĐHM/2016 ngày 27 tháng 04 năm 2016 ký với Ngân hàng TNHH Indovina- Chi nhánh Mỹ Đình với hạn mức tín dụng tối đa 700.000 USD, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 27 tháng 04 năm 2017, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, lãi suất được ấn định là 4,5%/ năm đối với USD và 10%/ năm đối với VNĐ và lãi suất này sẽ được xem xét điều chỉnh hàng tháng căn cứ vào tình hình thị trường tiền tệ tại thời điểm điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng;
- Hợp đồng tín dụng số 01/2015/6700554/HĐTD ngày 23 tháng 11 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh; hạn mức tín dụng 5 tỷ đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
- Hợp đồng tín dụng số 010216-030216-01-SME ngày 03 tháng 02 năm 2016 vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền; hạn mức tín dụng 2 tỷ đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động;
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/178257/HĐTD ngày 01 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Tây với hạn mức tín dụng 40.000.000.000 đồng gồm cả VNĐ và ngoại tệ quy đổi, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/06/2017, mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể;
- Hợp đồng cấp tín dụng số 37453.16.057.2767312.TD ngày 15 tháng 6 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Hoàn Kiếm với hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 đồng bao gồm dư nợ, LC, bảo lãnh thanh toán, thời hạn cấp hạn mức tín dụng đến hết ngày 10/06/2017, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ;
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ ngày 27 tháng 12 năm 2013, hạn mức tín dụng là 210.000 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là để mua 30 máy dệt;
- Hợp đồng tín dụng số 02/2016/6700554/HĐTD tháng 5 năm 2016 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây, hạn mức tín dụng 3,7 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu tiên, lãi suất vay 11% đến hết 30/06/2016 và được điều chỉnh vào ngày đầu mỗi quý, mục đích vay để thanh toán 5 máy dệt quần sịp mới;

- Vay ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Mỹ Đình theo hợp đồng tín dụng số 012/IVBMD-CR/2015 ngày 11 tháng 03 năm 2015, hạn mức tín dụng là 554.342 USD, thời hạn vay 05 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị;
- Vay ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số 005/IVBMD-HĐTD/2013 ngày 02 tháng 01 năm 2013, hạn mức tín dụng là 307.370 USD, thời hạn vay 5 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị.

➤ **Tình hình công nợ**

**Bảng 14: Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>			
1	Phải thu của khách hàng	7.951.239.740	15.043.409.225	31.070.652.367
2	Trả trước cho người bán	1.467.304.500	710.021.500	1.162.428.948
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	8.500.000.000	5.000.000.000
4	Các khoản phải thu khác	32.847.322	608.416.262	100.527.777
5	Thuế GTGT được khấu trừ	897.025.136	641.914.372	2.229.367.242
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.903.404	1.903.404	1.903.404
<b>Tổng cộng</b>		<b>12.850.320.102</b>	<b>25.505.664.763</b>	<b>39.564.879.738</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Phải thu của khách hàng	31.991.401.595	29.776.495.364	41.693.910.396
2	Trả trước cho người bán	4.814.662.021	2.708.766.802	4.019.984.312
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.500.000.000	8.500.000.000	12.390.000.000
4	Các khoản phải thu khác	1.920.987.419	2.394.806.359	2.855.619.444
5	Thuế GTGT được khấu trừ	1.099.795.516	4.123.891.934	2.708.070.968



6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	2.360.804	9.985.274	9.985.274
<b>Tổng cộng</b>		<b>47.329.207.355</b>	<b>47.513.945.733</b>	<b>63.677.570.394</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

Khoản phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2015 của Công ty là 29,8 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2014. Các khoản này chủ yếu đến từ các khách hàng, đại lý quen thuộc của Công ty, do vậy đây không phải là khoản phải thu khó đòi. Tính đến thời điểm 30/06/2016, khoản phải thu khách hàng của Công ty là 41,7 tỷ đồng.

Trả trước người bán tại thời điểm ngày 31/12/2015 của Công ty là 2,7 tỷ đồng, đây chủ yếu là khoản trả trước người bán của Công ty con.

**Bảng 15: Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu Công ty mẹ</b>			
1	Phải trả người bán	11.039.316.974	12.856.031.315	30.462.562.340
2	Người mua trả tiền trước	-	1.031.128.584	1.158.469.154
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	601.684.231	3.525.802.201	3.759.024.960
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	130.000.000	80.000.000	120.000.000
5	Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.359.996	-	156.752.904
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.783.361.201</b>	<b>17.492.962.100</b>	<b>35.656.809.358</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Phải trả người bán	16.853.448.340	18.491.299.822	18.745.479.399
2	Người mua trả tiền trước	1.410.993.139	2.789.827.098	7.257.592.256
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	897.114.970	4.487.499.926	4.938.964.485

4	Chi phí phải trả ngắn hạn	190.000.000	130.000.000	190.000.000
5	Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.359.996	35.601.877	413.199.671
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.363.916.445</b>	<b>25.934.228.723</b>	<b>31.545.235.811</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 16 – 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 16

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,16	0,23
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,19	0,30
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,74	1,30
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,92	0,88
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,36	2,79
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	0,39	0,36

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,92	25,08
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,60	11,16
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,56	8,94
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,99	32,17

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

Bảng 17

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,37	0,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,77	0,89
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,93	1,61
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,90	0,61
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,04	0,93
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	0,40	0,20

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	6,88	28,96
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,38	11,34
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	2,74	5,76
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,55	39,51

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 Công ty)

### 13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 13.1. Danh sách

##### ➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Viết Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	07/09/1970	011586138
2	Tạ Thị Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	20/03/1974	111437232
3	Chu Ngọc Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	28/12/1989	112340279
4	Nguyễn Viết Đạt	Ủy viên HĐQT	14/11/1967	001067001191
5	Trịnh Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	29/12/1943	110024165

##### ➤ Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Viết Tùng	Tổng giám đốc	07/09/1970	011586138
2	Chu Ngọc Cường	Phó Tổng giám đốc	28/12/1989	112340279

##### ➤ Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Việt Cường	Trưởng BKS	16/02/1981	151254072
2	Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên BKS	14/09/1990	173346172
3	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS	24/02/1979	011995587

➤ **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nông Kim Nhân	Kế toán trưởng	24/12/1987	080507259

**13.2. Sơ yếu lý lịch**

➤ **Hội đồng quản trị**

a) **Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN VIỆT TÙNG**

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/09/1970
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 011586138 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 10/06/2010
- Điện thoại liên hệ: 0904.578.678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Phó giám đốc – Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
  - Phó viện trưởng – Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến tháng 12/2014	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
Từ tháng 12/2014 đến nay	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	Công ty Cổ phần May Phú Thành
	Phó viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 1.500.400 cổ phần, chiếm 15,63% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Đạt	Anh trai	400	0,00
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04
3	Nguyễn Viết Bách	Con trai	100.000	1,04
4	Tạ Thị Nga	Vợ	1.300.000	13,54

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**b) Thành viên HĐQT – Bà TẠ THỊ NGA**

- Họ và tên: **TẠ THỊ NGA**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1974

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 111437232 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 05/01/2010
- Điện thoại liên hệ: 0902.234.603
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến T12/2014	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2008 đến T12/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành
Từ tháng 12/2014 đến nay	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 1.300.000 cổ phần, chiếm 13,54% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 3.600.000 cổ phần, chiếm 37,50% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Việt Tùng	Chồng	3.400.000	35,41
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04

3	Nguyễn Việt Bách	Con trai	100.000	1,04
---	------------------	----------	---------	------

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**c) Thành viên HĐQT – Ông CHU NGỌC CUƯỜNG**

- Họ và tên: **CHU NGỌC CUƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/12/1989
- Nơi sinh: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội
- Số CMTND: 112340279 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 21/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0983.766.129
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ T7/2012 đến T8/2013	Phó trưởng phòng Đào tạo Kỹ năng	Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển TNHH
Từ T9/2013 đến nay	Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần



- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**d) Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VIỆT ĐẠT**

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT ĐẠT**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/11/1967
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 111658873 Nơi cấp: CA. Hà Nội Ngày cấp: 14/10/2010
- Điện thoại liên hệ: 0904.033.013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ năm 1996 đến năm 2003	Nhân viên	Cơ sở Dệt kim BLT
Từ năm 2003 đến T12/2014	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ T12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Việt Tùng	Em trai	3.400.000	35,41

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**e) Thành viên HĐQT – Ông TRỊNH ĐẮC HẠNH**

- Họ và tên: **TRỊNH ĐẮC HẠNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/12/1943
- Nơi sinh: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 110024165 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 22/06/2005
- Điện thoại liên hệ: 0904.324.784
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Năm 1972 đến 1976	Phó giám đốc	Công ty Xây lắp Công nghiệp Hà Sơn Bình
Từ năm 1976 đến năm 1990	Phó chủ nhiệm	Ủy ban Kế hoạch Sài Gòn – Gia Định
Từ năm 1990 đến năm 2004	Về hưu	
Từ năm 2004 – T12/2014	Trưởng phòng	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng

Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành
--------------------------	--------------------	-------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

➤ **Ban Tổng giám đốc**

**a. Tổng Giám đốc – Ông: NGUYỄN VIỆT TÙNG**

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục a)

**b. Phó Tổng giám đốc – Ông CHU NGỌC CƯỜNG**

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục c)

➤ **Ban kiểm soát**

**a) Trưởng BKS – Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/02/1981
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Kim Hoàng- Vân Canh- Hoài Đức – Hà Nội
- Số CMTND: 151254072 Nơi cấp: Thái Bình Ngày cấp: 09/03/2009
- Điện thoại liên hệ: 0912.866.599
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

– Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ năm 2007 đến 1/2011	Trợ lý Tổng giám đốc	Công ty công nghệ VIEGRID
Từ tháng 1/2011 đến 6/2013	Chuyên viên khách hàng	Ngân hàng CPTM Đại Dương
Từ tháng 7/2013 đến 4/2014	Chuyên viên môi giới	Công ty CP chứng khoán Tân Việt
Từ tháng 4/2014 đến 12/2015	Chuyên viên môi giới	Công ty CP chứng khoán VNDirect
Từ 01/2016 đến nay	Nhân viên phụ trách Kế toán	Công ty Cổ phần May Phú Thành
Từ 22/04/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần May Phú Thành

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không

– Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

– Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

– Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không

– Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**b) Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH**

– Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**

– Giới tính: Nữ

– Ngày sinh: 14/09/1990

– Nơi sinh: Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

– Quốc tịch: Việt Nam

– Địa chỉ thường trú: Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

– Số CMTND: 173346172 Nơi cấp: Thanh Hóa Ngày

cấp: 17/07/2010

– Điện thoại liên hệ: 0912.821.228

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ T10/2012 đến T6/2013	Marketing + dịch vụ khách hàng	Công ty CP Truyền thông DMP
Từ T10/2013 đến tháng 8/2014	Nhân viên Xuất nhập khẩu và Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH MTV Tri Axis Việt Nam
Từ T9/2014 đến nay	Nhân viên	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**c) Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ THÚY NGA**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY NGA**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/02/1979
- Nơi sinh: Cổ Tiết, Tam Thanh, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- Số CMTND: 011995587 Nơi cấp: Hà Nội Ngày

cấp: 06/07/2011

- Điện thoại liên hệ: 0976.899.187
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ năm 2003 đến 2007	Kỹ thuật dệt	Công ty Dệt kim Đông Xuân
Từ năm 2007 đến năm 2013	Phó quản đốc phân xưởng dệt	Công ty Dệt kim Haprosimex
Từ năm 2013 đến nay	Quản trị bộ phận sịp	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

➤ **Kế toán trưởng**

**a) Kế toán trưởng – Bà NÔNG KIM NHÂN**

- Họ và tên: **NÔNG KIM NHÂN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/12/2987
- Nơi sinh: Cao Bằng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMTND: 080507259 Nơi cấp: CA. Cao Bằng  
Ngày cấp: 18/03/2005
- Điện thoại liên hệ: 0972.212.990
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ năm 2008 đến năm 2013	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH Kiến Trúc Công Trình (ACO)
Từ năm 2013 đến tháng 03/2015	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ Phần đầu tư và xây Dựng AMADOOR
Từ tháng 03/2015 đến tháng 7/2016	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ phần May Phú Thành
Từ tháng 8/2016 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

**14. Tài sản**
**Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty**
*Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2014		31/12/2015		30/06/2016	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>60.927.812</b>	<b>43.197.423</b>	<b>80.583.388</b>	<b>55.448.249</b>	<b>80.792.544</b>	<b>56.691.592</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.137.155	10.227.803	12.995.513	9.837.804	12.995.513	9.196.181
2	Máy móc thiết bị	45.872.684	30.265.515	64.669.901	43.493.964	69.879.058	45.674.158
3	Phương tiện vận tải	1.216.178	1.159.450	1.216.178	956.804	1.216.178	855.455
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.701.795	1.544.605	1.701.795	1.159.677	1.701.795	965.798
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>475.200</b>	<b>391.282</b>	<b>475.200</b>	<b>382.182</b>	<b>475.200</b>	<b>377.632</b>
1	Quyền sử dụng đất	475.200	391.282	475.200	382.182	475.200	377.632
2	Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-	-	-	-
3	Khác	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>65.403.012</b>	<b>43.588.705</b>	<b>81.058.588</b>	<b>55.830.431</b>	<b>80.792.544</b>	<b>56.691.592</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2016 của Công ty)*



Tại ngày 30/06/2016, giá trị nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 80,79 tỷ đồng (giá trị còn lại là 56,7 tỷ đồng), tài sản cố định này bao gồm 2 hạng mục chính: nhà cửa vật kiến trúc (nguyên giá 13 tỷ đồng) và máy móc thiết bị (nguyên giá 69,9 tỷ đồng).

### 15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

➤ **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty**

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh năm 2015	Năm 2016	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	90.728	150.000	65,33
2	Lợi nhuận sau thuế	12.652	14.400	13,82
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,76%	9,6%	-
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,98%	8,6%	-
5	Cổ tức	12%	8%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty Cổ phần May Phú Thành)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Hiện tại, Vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên 96 tỷ đồng trong quý IV/2014. Sau khi hoàn thành tăng vốn Công ty đã thực hiện đầu tư vào công ty con, các công ty khác và bổ sung vào vốn lưu động của Công ty để thúc đẩy quá trình sản xuất và hoàn thành kế hoạch trong các năm tiếp theo.

Tính đến hết tháng 06/2016, Doanh thu từ bán hàng của Công ty đạt hơn 50 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 3,86 tỷ đồng, hoàn thành 25% kế hoạch năm 2016. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường được đẩy mạnh vào giai đoạn cuối năm (mùa đông). Thêm vào đó, các hợp đồng tiêu thụ vẫn đang được công ty tiếp tục thực hiện.

Ngoài lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn có nguồn thu được chia từ các khoản đầu tư vào các công ty như CTCP Dệt may Supertex, CTCP Đầu tư NHP.

Như vậy, việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty là có thể thực hiện được.

**16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần May Phú Thành cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển xuất khẩu ra các nước ngày càng nhiều nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho năm 2016 là có cơ sở và có thể thực hiện được. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn phát hành, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành Dệt may tại Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần May Phú Thành. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào niêm yết trên thị trường có tổ chức**

Hiện nay, cổ phiếu MPT đã niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký niêm yết bổ sung và đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường có tổ chức theo quy định tại Khoản 8 Điều 6 của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành**

Không có.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành**

Không có.

**PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 5.952.000 cổ phiếu, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 4.800.000 cổ phiếu.
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 100:12, số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành là 1.152.000 cổ phiếu.

**4. Giá chào bán dự kiến**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/MPT/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Công ty Cổ phần May Phú Thành ngày 22/04/2016 về việc phát hành thêm 5.952.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu là 4.800.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phát hành trả cổ tức là 1.152.000 cổ phiếu.

**5. Phương pháp tính giá**

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hiện đang giao dịch trên thị trường (đóng cửa ở mức 19.300 đồng/cổ phiếu ngày 11/04/2016) và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 12.657 đồng/cổ phiếu ngày 31/12/2015).

1. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn vốn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 đang ở mức 121.511.024.395 VNĐ/9.600.000 cổ phiếu = **12.657 VNĐ/cổ phiếu**. So sánh giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu thì bằng 79% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015.

2. Giá thị trường:

Ngày 11/04/2016, cổ phiếu MPT có giá thị trường giao dịch đóng cửa ở mức 19.300 VNĐ/cổ phiếu, bằng 193% so với giá cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 22/04/2016 của Công ty đã ra Nghị quyết số

01/2016/MPT/NQ- ĐHĐCĐ thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

#### **6. Phương án xử lý trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không phân phối hết**

Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá bán (10.000 đồng/CP) trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép. Số cổ phần này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán.

#### **7. Phương thức phân phối**

##### **➤ Chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Chào bán 4.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2:1 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của các cổ đông sẽ được Hội đồng Quản trị tổng hợp và phân phối cho đối tượng khác.

*Ví dụ:* Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là  $(101/2)*1 = 55,5$  cổ phiếu và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị như sau:

Ông A được quyền mua thêm 55 cổ phiếu;

Phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được cộng dồn và ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Trường hợp số cổ phiếu lẻ cộng dồn không được cổ đông hiện hữu của Công ty mua, Hội đồng quản trị sẽ chào bán cho nhà đầu tư ngoài với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu).

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3).

##### **➤ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

Phát hành 1.152.000 cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ phát hành: 100:12 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền nhận được 12 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

**8. Thời gian phân phối cổ phiếu**

- Đợt chào bán được dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian chào bán dự kiến: Quý III/2016.

**9. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại MPT hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.800.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 1.152.000 cổ phiếu.
- Phương thức thanh toán:

**▪ Đối với cổ đông đã lưu ký:**

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

**▪ Đối với cổ đông chưa lưu ký:**

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- Chuyển giao cổ phiếu:
  - ✓ Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
  - ✓ Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
  - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
  - ✓ Sau khi MPT tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ

trưởng Bộ Công thương về công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với Công ty là 0%.

#### **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

#### **12. Các loại thuế có liên quan**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 22%.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

**Thuế xuất khẩu:** Công ty được miễn 100% thuế xuất khẩu.

**Thuế nhập khẩu:** Thuế suất nhập khẩu của Công ty được ưu đãi, dao động từ 0% - 5% tùy thuộc vào từng mặt hàng.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

##### **Tài khoản phong tỏa:**

- **Tên chủ tài khoản:** Công ty Cổ phần May Phú Thành
- **Mở tại:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
- **Số hiệu tài khoản:** 22210000988088

#### **PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

- Nhằm mở rộng quy mô sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực sản xuất hàng dệt may nên Công ty cần huy động vốn đầu tư mua sắm máy móc thiết bị;
- Nhằm đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh Công ty và tối đa hoá lợi ích cổ đông;

#### **PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng là 48.000.000.000 đồng, được sử dụng như sau:

STT	Phương án sử dụng	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư mua văn phòng	9.000.000.000
2	Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị	20.000.000.000
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động	19.000.000.000
	<b>TỔNG</b>	<b>48.000.000.000</b>

### 1. Đầu tư mua văn phòng

Nhằm quảng bá hình ảnh Công ty cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho bộ máy điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã trình và được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc sử dụng 9.000.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán để đầu tư mua văn phòng mới, thông tin văn phòng dự kiến đầu tư mua như sau:

Địa chỉ văn phòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền
Tầng 3, toà nhà Hoàng Gia, số 6 đường Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	362	25.000.000	9.050.000.000

### 2. Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị

Sau hơn 5 năm tích cực đàm phán, đến năm 2015, Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được Chính phủ nỗ lực đàm phán thành công, mở ra cơ hội lớn cho sự phát triển kinh tế Việt Nam nói chung cũng như ngành dệt may nói riêng khi mà hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Dệt may Việt Nam đang được xuất khẩu vào khối các nước TPP.

Là một doanh nghiệp sản xuất trong ngành dệt may xuất khẩu, May Phú Thành chắc sẽ được hưởng nhiều lợi thế từ việc Việt Nam gia nhập TPP. Nắm bắt được cơ hội này, tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình ĐHĐCĐ và được thông qua về chiến lược phát triển trong những năm tới, trong đó định hướng công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh của Công ty; để triển khai kế hoạch này, Công ty đã lên kế hoạch sử dụng 20.000.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, cụ thể như sau:

STT	Tên máy	Thông tin	Đơn giá dự kiến (triệu đồng)	Số lượng (Chiếc)	Thành tiền dự kiến (triệu đồng)
1	Seamless underwear knitting machine	- Ký hiệu máy: GD_NJ08 14";	1.200	6	7.200

		- Nơi sản xuất: Trung Quốc; - Năm sản xuất: 2015.			
2	Seamless underwear knitting machine	- Ký hiệu máy: GD_NJ08 15"; - Nơi sản xuất: Trung Quốc; - Năm sản xuất: 2015.	1.200	6	7.200
3	Circle knitting machine	- Ký hiệu máy: WXYF-HS3B, 32"28G; - Nơi sản xuất: Trung Quốc; - Năm sản xuất: 2015.	525	4	2.100
4	Linh kiện đi kèm và các loại thuế		-	-	3.500
<b>TỔNG</b>					<b>20.000</b>

### 3. Bổ sung nguồn vốn lưu động

Bên cạnh việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thì việc bổ sung vốn lưu động là yếu tố không thể thiếu trong quá trình tiến hành mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, trong thời gian tới, Công ty mở rộng thêm hoạt động kinh doanh sang mảng thương mại, làm đại lý phân phối sợi. Do đó, số tiền còn lại trong đợt phát hành là 19.000.000.000 đồng được dự kiến sử dụng để bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	9.000.000.000
2	Mua sợi HEATMAX và COOLMAX để phục vụ sản xuất và làm đại lý phân phối cho Công ty FENGJIATEX	10.000.000.000
<b>TỔNG</b>		<b>19.000.000.000</b>



**PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1. TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ**

Địa chỉ : Tầng 2, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04.3577.1733

Fax : 04.3577.1741

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần May Phú Thành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô nhận thấy rằng việc Công ty đầu tư sâu vào lĩnh vực sản xuất hàng dệt may rất phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông. Việc tự chủ và gia tăng nguồn vốn thông qua đợt chào bán này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 10, toà nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.6664.4488

Fax: 04.6664.2233

**PHẦN VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
- 2. Phụ lục II** : Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- 3. Phụ lục III** : Điều lệ Công ty;
- 4. Phụ lục V** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
- 5. Phụ lục VI** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- 6. Phụ lục VII** : Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2016;

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2016*

**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD**

**NGUYỄN VIỆT TÙNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NÔNG KIM NHÂN**

**NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐINH NGỌC DŨNG**